

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH
TỈNH GI**

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 28/5/2024

V/v: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh p**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH, TỈNH GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và bà Phạm Thị T.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn S - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi ghi biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 11/10/2023; về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 11/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14a/2024/QĐH-DS ngày 07/5/2024; giữa:

N đơn: Bà Tiêu Thị Tuyết M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi (có mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Đức H, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đều trú tại thôn 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay n đơn bà Tiêu Thị Tuyết M trình bày:

Ngày 30/4/2021, anh Ngô Đức H và chị Nguyễn Thị Y có vay của tôi số tiền là 560.000.000 đồng với mục đích xây nhà xưởng và hẹn trả đủ cho tôi số tiền trên vào ngày 30/4/2022, nh thời gian qua đã lâu anh H và chị Y không thực hiện đúng như thỏa thuận, mặc dù tôi đòi rất nhiều lần qua điện thoại đến gặp trực tiếp, nh anh H và chị Y vẫn không trả tiền; Vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H và chị Y ph trả tôi số tiền trên, tôi không yêu cầu t lãi suất.

Về án phí: tôi yêu cầu giải quyết theo quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: (các lần bà Y khai tại Tòa án).

Vợ chồng tôi có vay của cô M số tiền 560.000.000 đồng để xây nhà xưởng, là có thật nh do làm ăn bị ta lỗ nên không có tiền trả đúng hạn như thỏa thuận, tôi đồng ý trả nợ dần cô M số tiền trên thời gian đến cuối năm 2025 là dứt điểm.

Về án phí: Tôi yêu cầu giải quyết theo quy định.

Bị đơn ông Ngô Đức H trình bày: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H theo đúng quy định của pháp luật, nhưng H không lên làm việc, không có mặt. Tòa án ph lập các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Nguyễn Thị Y là vợ ông H, bà Y cam kết có trách nhiệm giao các văn bản tố tụng đến tận tay ông H như: Giấy triệu tập, Thông báo phạt nộp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải..., nhưng H vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì về văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án điều tra, xác minh, triệu tập chứng cứ và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau, hòa giải không được, nên Tòa án ph đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn (ông H, bà Y) vắng mặt lần thứ nhất, nên ph hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông H, bà Y có vay của bà M số tiền 560.000.000 đồng là có thật, thời gian vay tiền hai bên thỏa thuận được thể hiện trên giấy tờ vay, nhưng đến hạn bà M đòi nhiều lần ông H, bà Y không trả; nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Y trả số tiền gốc, bà M không yêu cầu lãi suất.

[3] Xét giao dịch dân sự giữa bà M và ông H, bà Y được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, các đương sự thỏa thuận đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa bị đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 560.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất, nên giao dịch trên có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử, xét yêu cầu bị đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Trong nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà Y trả số tiền 560.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn trả số tiền gốc cho bị đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông H, bà Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bị đơn được chấp nhận là: 560.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (160.000.000 đồng x 4% = 6.400.000 đồng) = 26.400.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí cho bà M.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 01 Điều 24; khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Tuyết M.

Buộc: ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Y ph trả bà Tiêu Thị Tuyết M số tiền là **560.000.000 đồng** (năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người ph thi hành án (bên có nghĩa vụ) chậm trả tiền thì bên đó ph trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Y ph nộp **26.400.000 đồng** (hai mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Tiêu Thị Tuyết M số tiền **13.200.000 đồng** (mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí trước đây, theo biên lai t số 0007544 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Gi.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/5/2024) các đương sự có quyền kháng cáo bản án; ông H bà Y vắng mặt tại pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi xét xử P thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thoả tậ thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H Ch;
- Chi cục THADS.H Ch;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pên tòa

Bùi Đức R

